

Số: **48** /2015/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **08** tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về đăng ký hoạt động
của tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH 13 của Quốc hội ban hành ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 62/TTr-SKHCN ngày 07/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý nhà nước về đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ KHCN;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Doãn Văn Hưởng

QUY ĐỊNH

**Quản lý nhà nước về đăng ký hoạt động của tổ chức
khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 48 /2015/QĐ-UBND,
ngày 08 /10/2015 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là tổ chức khoa học và công nghệ) và văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Quy định này không áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ do các cơ quan quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều 12 Luật Khoa học và Công nghệ và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương thành lập; tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài và tổ chức khoa học và công nghệ là cơ sở giáo dục đại học; văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ* là tổ chức dưới hình thức viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và các loại khác do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

2. *Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ* là tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng và các loại khác do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

3. *Tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập* là tổ chức do một người hoặc một số người tự thành lập;

4. *Lĩnh vực đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ* là lĩnh vực được quy định cụ thể trong quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với các

lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đó;

5. *Văn phòng đại diện* là đơn vị phụ thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, đại diện theo uỷ quyền cho lợi ích của tổ chức khoa học và công nghệ và thực hiện bảo vệ các lợi ích đó;

6. *Chi nhánh* là đơn vị phụ thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ, kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền.

Chương II

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 3. Đăng ký hoạt động lần đầu của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 4 Quy định này về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.

2. Trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) cho tổ chức, cá nhân.

3. Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, nếu xét thấy cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền:

a) Trao đổi trực tiếp với đại diện tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động để làm rõ các nội dung trong hồ sơ đăng ký của tổ chức đó;

b) Kiểm tra cơ sở vật chất - kỹ thuật thực tế của tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

Hồ sơ đăng ký hoạt động bao gồm:

1. Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (theo Mẫu 5 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

2. Quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ (bản sao có chứng thực hợp pháp):

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập phải có quyết định thành lập;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết phải có quyết định thành lập của một bên là cơ quan, tổ chức theo uỷ quyền của các bên hợp tác, liên kết còn lại;

c) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập:

Phải có biên bản họp có chữ ký của những người sáng lập, trong đó thống nhất các nội dung cơ bản liên quan đến điều lệ tổ chức và hoạt động, các chức danh lãnh đạo, quản lý và các nội dung khác.

3. Điều lệ tổ chức và hoạt động:

a) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ không do cá nhân thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP;

Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có thể thay thế điều lệ của tổ chức;

Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ thành lập dưới hình thức góp vốn hợp tác phải có chữ ký của các bên góp vốn hợp tác và được một bên là cơ quan, tổ chức phê duyệt theo ủy quyền của các bên góp vốn hợp tác còn lại.

b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động (theo Mẫu 7 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN);

Điều lệ phải có chữ ký của cá nhân hoặc các cá nhân thành lập, lĩnh vực hoạt động trong điều lệ theo quy định tại Quyết định Số 97/2009/QĐ-TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Tên của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN.

4. Nhân lực khoa học và công nghệ:

a) Số lượng nhân lực

- Số lượng nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định 08/2014/NĐ-CP;

- Danh sách nhân lực (theo Mẫu 8 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN).

b) Nhân lực làm việc chính thức, kiêm nhiệm

- Đối với nhân lực chính thức:

+ Đơn đề nghị được làm việc chính thức (theo Mẫu 9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN);

+ Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp);

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ; Trường hợp nhân lực chính thức không phải là công dân Việt Nam thì phải có lý lịch tư pháp của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận mà người đó mang quốc tịch trong thời hạn không quá 01 năm và được hợp pháp hóa lãnh sự.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền yêu cầu xuất trình bản gốc giấy tờ liên quan đến hồ sơ cá nhân đó để đối chứng (ví dụ: Quyết định nghỉ hưu, quyết định chuyển công tác, các loại văn bằng, chứng chỉ...).

- Đối với nhân lực kiêm nhiệm:

+ Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (theo Mẫu 10 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN);

+ Thành phần hồ sơ đối với nhân lực kiêm nhiệm được quy định như đối với nhân lực chính thức.

c) Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ

- Hồ sơ của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập bao gồm:

+ Bản sao (có chứng thực hợp pháp) quyết định bổ nhiệm của cơ quan có thẩm quyền;

+ Lý lịch khoa học (theo Mẫu 11 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

+ Bản sao (có chứng thực hợp pháp) các văn bằng đào tạo.

- Hồ sơ của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập bao gồm:

+ Tài liệu chứng minh như đối với nhân lực làm việc chính thức quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

+ Các tài liệu quy định như hồ sơ của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập.

5. Cơ sở vật chất - kỹ thuật

a) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập. Lập bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật (theo Mẫu 12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập phải có các văn bản sau:

- Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật (theo Mẫu 12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

- Cam kết vốn (bằng tiền và tài sản); của từng cá nhân/các bên góp vốn hợp tác (nếu có);

- Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với phần vốn đã cam kết góp.

c) Hồ sơ về trụ sở chính

Tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế lập hồ sơ trụ sở chính thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 7, Điều 6 của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

Điều 5. Đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Đăng ký đổi tên tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký đổi tên về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Thời gian cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Đăng ký thay đổi trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Đăng ký thay đổi địa điểm trụ sở chính (trong phạm vi tỉnh Lào Cai):

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi trụ sở chính về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Hồ sơ về trụ sở chính (thực hiện theo Điểm c Khoản 5 Điều 4 Quy định này).

Thời gian cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

2. Đăng ký thay đổi địa điểm trụ sở chính (ngoài tỉnh Lào Cai)

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký đổi trụ sở chính về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Báo cáo tình hình hoạt động đến thời điểm đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản xác nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã hoàn tất thủ tục đồng thời gửi bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ đăng ký hoạt động của tổ chức cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận nơi tổ chức chuyển trụ sở đến.

Điều 8. Đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi vốn về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Hồ sơ đề nghị thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ gồm các loại giấy tờ sau:

1. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

2. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Hồ sơ về cơ sở vật chất (thực hiện theo Điểm b, Khoản 5, Điều 4 Quy định này).

3. Thời gian cấp thay đổi Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 9. Đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp;

c) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; hồ sơ về nhân lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật để đáp ứng hoạt động trong lĩnh vực thay đổi (thực hiện theo Điểm b, Điểm c Khoản 4 và Khoản 5 Điều 4 Quy định này).

2. Thời gian cấp thay đổi Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 10. Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ

1. Trường hợp mất Giấy chứng nhận, tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký cấp lại sau khi đã khai báo với Công an xã, phường, thị trấn nơi mất và thông báo ít nhất 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai, hoặc bất kỳ tờ báo hoặc Đài tiếng nói, Đài truyền hình Trung ương...).

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày thông báo lần cuối cùng mà không tìm được Giấy chứng nhận, tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 bộ hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận về Sở Khoa học và Công nghệ bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Văn bản xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi mất Giấy chứng nhận;

c) Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài đã đăng thông báo này.

2. Trường hợp Giấy chứng nhận bị rách, nát, các thông tin trên Giấy chứng nhận bị nhòe, mờ, không đọc được... tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận tại Sở Khoa học và Công nghệ, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ (theo Mẫu 13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN);

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp.

3. Trường hợp sau khi được cấp lại Giấy chứng nhận mà tổ chức khoa học và công nghệ tìm lại được Giấy chứng nhận đã bị mất thì tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm nộp lại Giấy chứng nhận đã tìm được, nếu tổ chức khoa học và công nghệ cố tình

thực hiện giao dịch bằng Giấy chứng nhận đã mất thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những giao dịch đã thực hiện.

4. Thời gian cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 11. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, việc đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận được quy định như sau:

1. Giấy chứng nhận bị đình chỉ hiệu lực đến 06 tháng trong các trường hợp sau đây:
 - a) Quá 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ không triển khai hoạt động;
 - b) Ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng;
 - c) Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận 02 năm liên tiếp;
 - d) Không đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có thay đổi, bổ sung hoặc mất Giấy chứng nhận.

2. Trường hợp bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận:

- a) Giả mạo nội dung kê khai trong hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận;
- b) Quá thời hạn đình chỉ Giấy chứng nhận mà tổ chức khoa học và công nghệ không tiến hành các biện pháp khắc phục hoặc không khắc phục được theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Theo quyết định, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức khoa học và công nghệ có hành vi vi phạm trong hoạt động.

3. Thẩm quyền đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận:

- a) Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định đình chỉ, quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đối với tổ chức khoa học và công nghệ có các hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này;
- b) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan công an, chính quyền địa phương, cơ quan thuế, thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan và đăng báo địa phương 03 số liên tiếp về việc đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Giải thể tổ chức khoa học và công nghệ

Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, việc Giải thể tổ chức khoa học và công nghệ được Quy định như sau:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ giải thể trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo quyết định giải thể của cơ quan, tổ chức thành lập tổ chức đó (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập);
 - b) Theo quyết định của người đứng đầu hoặc những thành viên sáng lập (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập);
 - c) Theo quyết định của các bên liên kết, hợp tác (đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết);
 - d) Bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

2. Trình tự, thủ tục giải thể tổ chức khoa học và công nghệ được Quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ nộp phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

Chương III

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Điều 14. Đăng ký hoạt động lần đầu của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 02 (hai) bộ hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh về Sở Khoa học và Công nghệ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh theo Mẫu 14 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCHN);

b) Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh;

c) Hồ sơ về người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: thực hiện theo quy định về người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Hồ sơ về nhân lực, trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh: thực hiện theo quy định về hồ sơ nhân lực, trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ;

đ) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) Giấy chứng nhận và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản.

2. Thời gian giải quyết quy định tại Khoản 2 Điều 5 của bản Quy định này.

Điều 15. Đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Khi văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ có sự thay đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung đăng ký hoạt động, Giấy chứng nhận bị rách, nát, các thông tin trên Giấy chứng nhận bị nhòe, mờ, không đọc được... văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại tại Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh; thay đổi trụ sở chính; thay đổi vốn; thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh thực hiện theo quy định như đối với tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 của bản Quy định này;

b) Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận của văn phòng đại diện, chi nhánh thực hiện theo quy định như đối với tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 10 của bản Quy định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp thay đổi hoặc cấp lại Giấy chứng nhận cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 16. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ đã cấp cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ bị đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

2. Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định đình chỉ, quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động đã cấp cho văn phòng đại diện, chi nhánh có các hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN và thông báo bằng văn bản cho cơ quan công an, chính quyền địa phương, cơ quan thuế, thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan và đăng báo địa phương 03 số liên tiếp về việc đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, cụ thể:

a) Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các quy định, chính sách về hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Theo dõi, kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh theo các nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận hoạt động do Sở Khoa học và Công nghệ cấp, xử lý và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo định kỳ (vào tháng 11 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu;

d) Tổ chức thực hiện việc công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ, các văn phòng đại diện, chi nhánh bị đình chỉ hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận hoạt động.

2. Công an tỉnh Lào Cai:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân. Chỉ cho phép khắc dấu đối với các tổ chức khoa học và công nghệ thành lập mới có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Ban hành hoặc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý tổ chức khoa học và công nghệ theo thẩm quyền;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chức năng xử lý, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ khi có vi phạm trong hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ (bao gồm cả văn phòng đại diện, chi nhánh) hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Thực hiện việc đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; Nộp phí và lệ phí đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động.

2. Đăng báo về việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Treo biển hiệu của tổ chức khoa học và công nghệ (hoặc của văn phòng đại diện, chi nhánh) tại trụ sở chính (hoặc trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh) chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh.

4. Thực hiện đúng chế độ báo cáo tình hình hoạt động hàng năm (15 tháng 12 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận (tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong nước báo cáo theo Mẫu 21 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN).

5. Hoạt động đúng lĩnh vực khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận đã được cấp; thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định.

6. Đối với các hoạt động trong ngành, nghề, lĩnh vực có điều kiện, trước khi tiến hành phải được sự cho phép bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với ngành, nghề, lĩnh vực đó.

7. Đối với một số loại tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực mà điều kiện thành lập đã được quy định tại văn bản do cơ quan có thẩm quyền cao hơn ban hành (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) thì áp dụng quy định tại các văn bản đó.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ được các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ và các quy định tại Quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, nếu gây thiệt hại phải bồi thường.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy định để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Hương